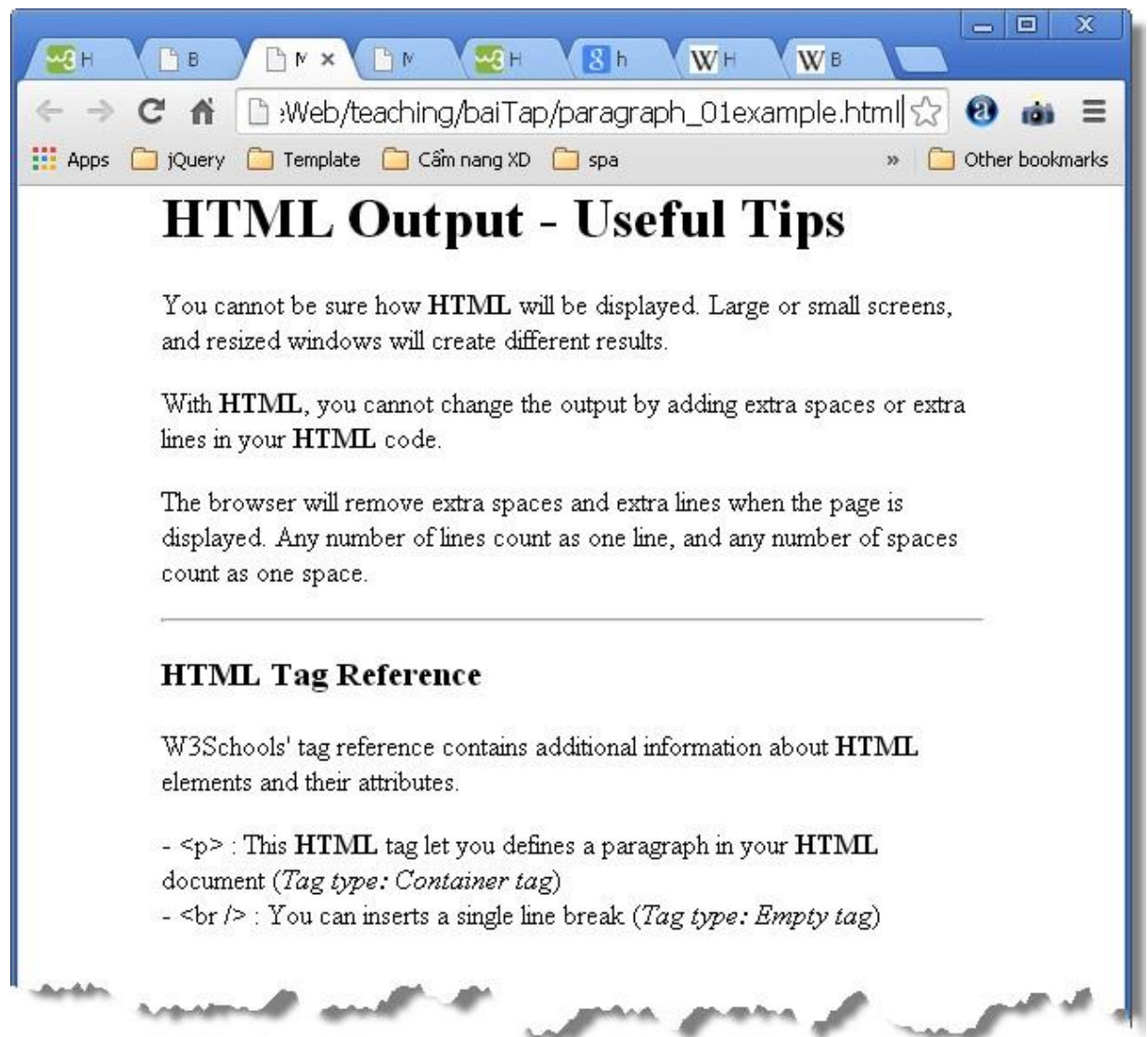


## Bài thực hành 1

Sử dụng dữ liệu được cung cấp bởi thư mục txt để tạo thành các trang html có yêu cầu như sau

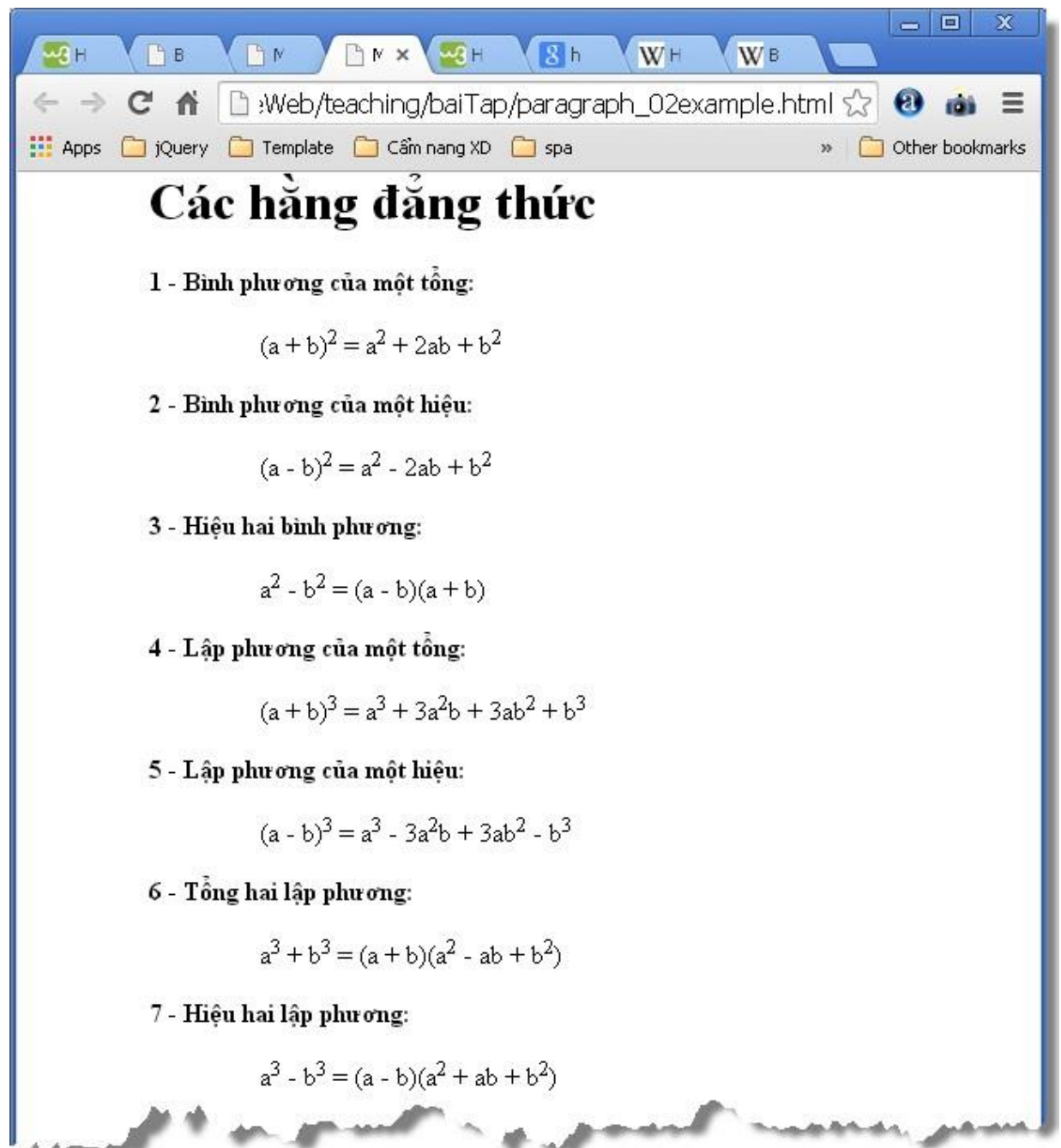
html 1:



### Lưu ý:

- Đặt tên : **tuan\_1\_bai\_1.html**

html 2:



**Lưu ý:**

- Đặt tên : `tuan_1_bai_2.html`

html 3 :

Bảo tập x Minh ho x Minh ho x HTML P x hoá học x W Hóa vô x W Bảy hân x Trọng x Unit 5: I x Unit 6: I x Oops! G

file:///D:/Data/Documents/Tai%20liệu/Giang%20day/Nlct/thietkeWeb/teaching/baiTap/paragraph\_bai1.html

Template Cẩm nang XD spa Responsive Web Desi... Responsive Design Te... Optimizely: About Ash tray and habano i... Building icons | Icon S...

## Trọng âm khi luyện phát âm tiếng Anh

Ai học tiếng Anh cũng biết phần trọng âm là phần khó, nó có quá nhiều qui tắc mà phần bắt qui tắc lại còn nhiều hơn ^^  
Tuy vậy cô lại thấy đây là một phần học khá hay, bởi vì khi các em nói một từ, hay một câu với đúng trọng âm, thì đã giúp cho cách nói của chúng ta “Tây” hơn rất nhiều rồi đó! Còn khi nói sai trọng âm từ thì sẽ dễ bị hiểu lầm hoặc người nghe nhiều khi chẳng hiểu mình gì cả!  
Ví dụ như cùng một từ “present” nếu trọng âm đánh vào âm tiết “pre”, đọc là /ˈprez(ə)nt/, sẽ có nghĩa là món quà, còn trọng âm vào âm tiết “sent” – đọc là /priˈzent/, lại có nghĩa là thuyết trình.  
Nào, vậy bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu một vài quy tắc cơ bản về trọng âm tiếng Anh nhé

### I. ĐỐI ƠI TỪ CÓ HAI ÂM TIẾT (TWO-SYLLABLE WORDS)

#### 1. Danh từ và tính từ

+ Hầu hết các danh từ và tính từ đều có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.  
Ví dụ: ‘beauty, ‘music, ‘danger, ‘paper, ‘happy, ‘pretty, ‘basic, ‘complex, etc.

+ Trường hợp ngoại lệ: Với danh từ, nếu âm tiết thứ 2 không có nguyên âm ngắn thì trọng âm chắc chắn nhấn vào đó  
Ví dụ: bal‘loon, de‘sign, es‘tate, car‘toon, etc

#### 2. Động từ

+ Hầu hết động từ, trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ hai. Nhất là nếu âm tiết thứ 2 chứa nguyên âm dài (pro‘vide, ex‘cuse, pa‘rade, complete), nguyên âm đôi (agree) hoặc kết thúc với nhiều hơn một phụ âm (design, support, contract, record) thì âm tiết đó chắc chắn nhấn trọng âm.

+ Với động từ có âm tiết thứ 2 chứa nguyên âm ngắn và kết thúc không nhiều hơn một phụ âm thì trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ nhất.  
Ví dụ: ‘enter, ‘travel, ‘open...

+ Các động từ 2 âm tiết có âm tiết cuối chứa “ow” thì trọng âm cũng rơi vào âm tiết đầu.  
Ví dụ: ‘follow, ‘borrow...

### II. TỪ BA ÂM TIẾT TRỞ LÊN (THREE-OR-MORE SYLLABLE WORDS)

+ Những từ có 3 âm tiết trở lên, trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ 3 tính từ cuối lên.  
Ví dụ: e‘conomy, ‘industry, in‘telligent, ‘specialise, ge‘ography...  
Ngoại lệ: enter‘tain, resu‘rrect, po‘tato, di‘aster,...

+ Những từ là từ vay mượn của tiếng Pháp (thông thường tận cùng là -ee hoặc -eer) thì trọng âm lại rơi vào âm tiết cuối cùng ấy.  
Ví dụ: engi‘neer, volun‘teer, employ‘ee, absen‘tee...

+ Những từ tận cùng bằng -ion, -ic(s) không kể có bao nhiêu âm tiết, trọng âm rơi vào âm tiết trước nó.  
Ví dụ: re‘vision, tele‘vision, pro‘fession, pro‘motion, so‘lution, me‘chanics, eco‘nomics, e‘lastic, ‘logic,...  
Ngoại lệ: ‘television,

+ Những từ tận cùng bằng -cy, -ty, -phy, -gy, -al không kể có bao nhiêu âm tiết, trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba tính từ cuối lên.  
Ví dụ: de‘mocracy, relia‘bility, bi‘ology, pho‘tography, se‘curity, po‘litical, ‘critical, eco‘nomical...

By: Ms Hoàng Anh - Shining Smile Messenger

**Lưu ý:**

- Đặt tên : tuan\_1\_bai\_3.html

html 4:

## Phân loại phản ứng hóa học trong hóa vô cơ

Có thể chia các phản ứng hóa học trong hóa vô cơ thành hai loại là phản ứng **không có sự thay đổi số oxy hóa** và phản ứng **có sự thay đổi số oxy hóa**.

### Phản ứng không thay đổi số oxy hoá

**Phản ứng kết hợp:** là phản ứng tạo thành một chất mới từ hai chất khác nhau.

Thí dụ:  $\text{CaO} + \text{CO}_2 = \text{CaCO}_3$

**Phản ứng phân hủy:** là trong đó 1 chất bị phân tích thành 2 hay nhiều chất khác nhau.

Thí dụ:  $\text{CaCO}_3 = \text{CaO} + \text{CO}_2$

**Phản ứng thế:** là phản ứng giữa một kim loại mạnh với một muối của kim loại yếu hơn, trong đó nguyên tử kim loại mạnh này thay thế kim loại yếu.

Thí dụ:  $\text{Fe} + \text{CuCl}_2 = \text{FeCl}_2 + \text{Cu}$

**Phản ứng trao đổi** trong dung dịch các chất điện ly là phản ứng giữa các ion dương (*cation*) với các ion âm (*anion*) tạo thành các chất kết tủa, chất dễ bay hơi và các chất điện ly yếu.

Thí dụ:  $\text{AgNO}_3 + \text{NaCl} = \text{NaNO}_3 + \text{AgCl}$

### Phản ứng trao đổi bao gồm các phản ứng sau:

Phản ứng trung hòa giữa axit và bazơ.

Thí dụ:  $\text{NaOH} + \text{HCl} = \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$

Phản ứng thủy phân là phản ứng của một muối (*trong thành phần có gốc axit yếu hay bazơ yếu*) với nước trong đó gốc axit yếu kết hợp với ion  $\text{H}^+$  tạo thành axit yếu này và gốc bazơ yếu kết hợp với ion  $\text{OH}^-$  tạo thành bazơ yếu này.

### Phản ứng có thay đổi số oxy hoá

Phản ứng oxy hóa - khử là phản ứng trong đó có sự trao đổi electron giữa một chất khử (*chất cho electron*) với một chất oxy hóa (*chất nhận electron*).

Thí dụ 1:  $2\text{H}_2 + \text{O}_2 = 2\text{H}_2\text{O}$

Thí dụ 2:  $\text{Fe} + 6\text{HNO}_3 = \text{Fe}(\text{NO}_3)_3 + 3\text{H}_2\text{O} + 3\text{NO}_2$

#### Lưu ý:

- Đặt tên : **tuan\_1\_bai\_4.html**

#### Yêu cầu báo cáo:

- Tất cả 4 bài thực tập của tuần 1 cần phải được lưu trong cùng 1 thư mục mang tên: **"thuHoach1"**
- Nén thư mục này thành file nén, đồng thời Attach vào eMail, gửi tới địa chỉ [nmhuy@nttu.edu.vn](mailto:nmhuy@nttu.edu.vn). Tiêu đề của eMail theo quy ước sau: **"maLop\_WebDesign\_hoVaTen\_MSSV\_Bai\_Thu\_Hoach\_1"**